

- Là p/u **quang hóa** (P/U thông tin)
 - phân hủy **sắc tố thị giác**
 - phát sinh **xung động TK**
 - truyền lên dây TK thị giác
- ⇒ tạo ra **cảm giác sáng**

Cơ sở phân tử

TB thụ cảm ánh sáng (@ võng mạc) và **Sắc tố thị giác**

- TB que: **Rhodopsin** - phức chất của **Retinal** + **Scotopsin**
- TB nón: **Iodopsin** - phức chất của **Retinal** + **Fotopsin**

Retinal: aldehyde của **vit A1**

Scotopsin và **Fotopsin**: chứa nhóm **-SH**

Cơ chế

Rhodopsin $\xrightarrow{1\text{ photon AS}}$ Retinal + Scotopsin

1 photon AS nhìn thấy đủ để hủy 1 Rodopsin

- **Lumirodopsin**: sản phẩm đầu tiên (**không ổn định**)
- **Metarodopsin** (màu **cam**)
- Hỗn hợp **opsin và trans retinal** (màu **vàng**)

Trong bóng tối,

- **phục hồi rodopsin** (khá nhanh) dưới tác dụng của **NL hóa sinh**
 - phục hồi **retinal** từ
 - vitamin **A tự do**
 - vitamin **A este**
- được dự trữ ở TB sắc tố biểu mô

